

Số: 1635/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Cần Thơ trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông giai đoạn 2021-2025 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2022-2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Giám đốc Sở Nội vụ.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Cần Thơ (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, có chức năng phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông về: Công nghệ thông tin và truyền thông; quản trị, vận hành trung tâm dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung; kỹ thuật điều phối, giám sát ứng cứu sự cố an toàn không gian mạng và công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Thực hiện cung cấp

dịch vụ công thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm theo quy định pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung

a) Quản lý, vận hành ổn định, an toàn hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố bao gồm: Trung tâm dữ liệu thành phố, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; mạng truyền số liệu chuyên dùng; hộp thư điện tử công vụ của thành phố với tên miền @cantho.gov.vn; đảm bảo cung cấp ổn định, an toàn các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan nhà nước; tích hợp dữ liệu, hệ thống máy chủ, các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành trong nội bộ các cơ quan nhà nước thành phố; là đầu mối đảm bảo điều kiện kỹ thuật kết nối giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của thành phố, với Trung ương và các đơn vị được phép kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của thành phố;

b) Quản lý, vận hành, thuê đơn vị bảo trì, nâng cấp các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố theo sự phân công gồm: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm số hóa, các phần mềm nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ xây dựng chính quyền số và phát triển đô thị thông minh và các phần mềm dùng chung khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai;

c) Xây dựng, quản lý, liên kết, chia sẻ và tích hợp các phần mềm dùng chung và chuyên ngành, phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nội bộ các cơ quan nhà nước và phục vụ công dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố;

d) Theo dõi tình hình khai thác, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã thuộc cơ quan chính quyền; hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung (06 cơ sở dữ liệu dùng chung) của thành phố; tham mưu đề xuất các giải pháp nâng cấp mang lại sự tiện lợi, khai thác có hiệu quả các hệ thống theo quy định pháp luật.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, ứng cứu sự cố máy tính

a) Đề xuất, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho không gian mạng và xử lý ứng cứu sự cố liên quan đến dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung, mạng thông tin của cơ quan, đơn vị, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu về an toàn thông tin phục vụ công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng của các đơn vị trên địa bàn thành phố; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin dùng chung và của cơ quan, đơn vị, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan nghiệp vụ triển khai các phương án bảo vệ, ngăn chặn xung đột hệ thống thông tin và khắc phục xung đột thông tin trên mạng trong phạm vi quản lý; tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố;

c) Tổ chức triển khai, thực hiện đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật. Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng theo quy định;

d) Hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin mạng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp tham mưu Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thông tin và truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố.

4. Phối hợp tham mưu Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về tổ chức triển khai, hướng dẫn hoạt động chuyển đổi số của thành phố

a) Phối hợp tham mưu công tác triển khai, áp dụng các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ về lĩnh vực chuyển đổi số theo yêu cầu của Chính phủ triển khai áp dụng tại địa phương;

b) Thúc đẩy các hoạt động kết nối cung cầu, chuyển giao công nghệ, thử nghiệm sản phẩm công nghệ số, liên kết các thành phần của nền kinh tế số;

c) Triển khai các hoạt động nhằm đổi mới tư duy và nhận thức về chuyển đổi số thông qua các hoạt động sự kiện, chương trình truyền thông, các hoạt động đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số;

d) Tổ chức, phối hợp triển khai đánh giá, thẩm định chất lượng, hiệu quả và tính ứng dụng của các sản phẩm công nghệ; thực hiện nghiên cứu phát triển, cải tiến, nâng cấp các sản phẩm, giải pháp công nghệ phục vụ chuyển đổi số theo quy định của ngành.

5. Thực hiện dịch vụ công có sử dụng ngân sách nhà nước theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông giai đoạn 2021-2025 của thành phố Cần Thơ và theo quy định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền theo quy định pháp luật

a) Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng;

b) Thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng;

c) Diễn tập phòng, chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng;

d) Giám sát phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác;

đ) Giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử;

e) Rà quét, xử lý mã độc;

g) Kiểm tra, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin;

h) Dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử trên địa bàn thành phố;

i) Quản lý, vận hành các hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin;

k) Phát triển, nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin;

l) Nhập dữ liệu, số hóa dữ liệu. Chuyển đổi dữ liệu giữa các hệ thống khác.

6. Thực hiện cung cấp dịch vụ công theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm, xúc tiến đầu tư và sự kiện hoạt động truyền thông thuộc lĩnh vực thông tin, truyền thông và chuyển đổi số;

b) Phối hợp, liên kết cơ quan, đơn vị có chức năng thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng có nhu cầu;

c) Thực hiện tư vấn, hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ, sản phẩm thuộc lĩnh vực thông tin, truyền thông và chuyển đổi số.

7. Hợp tác giao lưu, trao đổi về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông với các đơn vị liên quan trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về hoạt động của Trung tâm với cơ quan có thẩm quyền; tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu

trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được giao. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

## 2. Phòng thuộc Trung tâm

- a) Phòng Hành chính - Đào tạo;
- b) Phòng Hạ tầng Kỹ thuật;
- c) Phòng Ứng dụng Công nghệ thông tin.

## **Điều 4. Số lượng người làm việc**

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao gắn với vị trí việc làm; chức năng, nhiệm vụ; khối lượng công việc và nằm trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

2. Căn cứ khối lượng công việc và chức năng, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền quy định, Giám đốc Trung tâm phân công, bố trí công tác đối với viên chức gắn với vị trí việc làm, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

## **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

### 1. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm được ban hành trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

### 2. Trách nhiệm thi hành

- a) Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm triển khai thi hành Quyết định này;
- b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP. UBND TP (3E);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Việt Trường**